

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 233/2026/HC-PT
Ngày 17 - 4 - 2026
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng và ông Ong Thân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội: Bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 340/2025/TLPT-HC ngày 17 tháng 12 năm 2025, về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 491/2025/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố HN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3768/2026/QĐPT-HC ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông NguyễnBAT K1, sinh năm 1959 và bà Giang Thị V1, sinh năm 1963; cùng địa chỉ: Trung tâm Cấp thoát nước, xã NH, thành phố HN. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Đắc T1 - Luật sư Công ty luật TNHH MT thuộc Đoàn Luật sư thành phố HN. (có mặt)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) và UBND huyện TT, thành phố HN;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện: Chủ tịch UBND và UBND xã NH, thành phố HN. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N1 - Phó Chủ tịch UBND xã NH. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Diệu L1, sinh năm 1994; bà Nguyễn Thị Bích V2, sinh năm 1990 và ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Thôn PN, xã NH, TP HN. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Lê Thị K2, bà Trần Thị Lê H1 và ông Trần Lê T3 thống nhất trình bày:

Ngày 14/9/2018, UBND huyện TT, thành phố HN ban hành Quyết định số 6420/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 132m² đất do ông Nguyễn Bật K1 (vợ là bà Giang Thị V1) đang quản lý sử dụng thuộc thửa đất số 64, 65, tờ bản đồ số 12 (theo hệ bản đồ 1994); Bản đồ hiện trạng thuộc thửa đất số 51, tờ bản đồ số 9 (theo Hồ sơ kỹ thuật đo vẽ ngày 15/4/2012) tại xã LN, huyện TT, thành phố HN, trong đó:

Diện tích 132m² đất sử dụng không có giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, có nguồn gốc đất là đất nông nghiệp (ao) và đất lưu không quốc lộ 1A do UBND xã LN quản lý.

Diện tích 82,5m² đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND xã LN quản lý. Năm 1989, gia đình ông Nguyễn Văn K3 được UBND xã bán đất đấu thầu, mở dịch vụ để kinh doanh ngành nghề dịch vụ. Khoảng năm 1990, gia đình ông K3 chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích đất đấu thầu trên cho gia đình ông. Khoảng năm 1990, gia đình ông xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt trên phần diện tích đất nhận chuyển nhượng. Tại thời điểm gia đình ông sử dụng đất, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt không có hồ sơ xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Diện tích 24,6m² đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND xã quản lý. Khoảng năm 1990, gia đình ông lấn đất nông nghiệp do UBND xã quản lý, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt. Tại thời điểm gia đình ông lấn đất nông nghiệp do UBND xã quản lý, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt không có hồ sơ xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Diện tích 24,9m² đất có nguồn gốc là đất lưu không quốc lộ 1A do UBND xã quản lý. Khoảng năm 1994, gia đình ông lấn đất lưu không quốc lộ 1A do UBND xã quản lý, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt. Tại thời điểm gia đình ông lấn đất lưu không quốc lộ 1A do UBND xã quản lý, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt không có hồ sơ xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Vị trí, ranh giới, diện tích đất thu hồi nêu trên được xác định theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lập ngày 15/4/2012.

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn VĐ - NH (Km 185 - Km189), huyện TT, thành phố HN.

Cùng ngày 14/9/2018, UBND huyện TT, thành phố HN ban hành Quyết

định số 6511/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (viết tắt là BT, HT&TĐC) cư đối với ông Nguyễn Bật K1. Tổng số tiền BT, HT là 331.826.000đồng. Không đồng ý với các quyết định nêu trên, ông Nguyễn Bật K1 và bà Giang Thị V1 khiếu nại.

Ngày 21/12/2018, Chủ tịch UBND huyện TT ban hành Quyết định số 9435/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bật K1 và bà Giang Thị V1 (lần đầu), có nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của ông K1 và bà V1, giữ nguyên Quyết định số 6511/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND huyện TT về việc phê duyệt phương án BT, HT để thực hiện dự án.

Ngày 10/11/2020, Liên ngành Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và UBND huyện TT ban hành Tờ trình số 9901/TTrLN về việc giải quyết vướng mắc trong công tác BT, HT giải phóng mặt bằng (viết tắt là GPMB) khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn VĐ - NH trên địa bàn huyện TT.

Ngày 27/11/2020, Văn phòng UBND thành phố HN ban hành Văn bản số 10355/VP-GPMB về việc chính sách BT, HT&TĐC khi Nhà nước thu hồi đất, để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn VĐ - NH trên địa bàn huyện TT.

Ngày 01/7/2022, UBND huyện TT, thành phố HN ban hành Quyết định số 2679/QĐ-UBND phê duyệt phương án BT, HT bổ sung đối với ông Nguyễn Bật K1 và bà Giang Thị V1, với tổng số tiền là 333.333.000 đồng. Không đồng ý với các quyết định trên, ông K1 và bà V1 khiếu nại.

Ngày 10/11/2022, Chủ tịch UBND huyện TT ban hành Quyết định số 6257/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông K1 và bà V1 (lần đầu), có nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của ông K1 và bà V1, giữ nguyên Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND huyện TT về việc phê duyệt phương án BT, HT bổ sung để thực hiện dự án.

Nay người khởi kiện ông Nguyễn Bật K1 và bà Giang Thị V1 đề nghị Tòa án giải quyết những nội dung sau:

Hủy Quyết định số 6511/QĐ-UBND của UBND huyện TT về việc phê duyệt phương án BT, HT&TĐC khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án.

Hủy Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND huyện TT về việc phê duyệt phương án BT, HT bổ sung để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn VĐ - NH (Km 185-Km 189) huyện TT.

Hủy Quyết định số 6257/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện TT về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bật K1 và bà Giang Thị V1 (lần đầu).

Người bị kiện Chủ tịch và UBND huyện TT (nay là Chủ tịch và UBND xã NH, thành phố HN trình bày: Họ và tên người sử dụng đất và tên người sở hữu tài sản trên đất: Gia đình ông Nguyễn Bật K1; địa chỉ hộ khẩu thường trú: Xí

ng nghiệp cấp nước, xã LN, huyện TT, thành phố HN.

Về việc sử dụng đất: Tổng diện tích đất thực tế đang sử dụng là: 200,5m², trong đó: Diện tích đất bị thu hồi, nằm trong chỉ giới GPMB: 132m²; Diện tích đất còn lại là: 68,5m²;

Bản đồ GPMB, Tờ bản đồ số 09, thuộc thửa đất số: 51;

Bản đồ địa chính 1994, Tờ bản đồ số 12, thuộc thửa đất số: 64, 65.

Địa chỉ: Thôn PN, xã Liên Ninh, huyện TT, thành phố HN.

Vị trí thửa đất: Vị trí 1 (đường quốc lộ 1A đoạn từ Cầu NH đến hết địa phận huyện TT - phía đối diện đường tàu).

Nguồn gốc, thời gian bắt đầu sử dụng theo mục đích sử dụng hiện trạng:

Hồ sơ địa chính do UBND xã quản lý: Phần diện tích đất gia đình ông Nguyễn Bật K1 đang quản lý sử dụng:

Tại bản đồ đo đạc lập theo Chỉ thị 299/TTg, tỷ lệ 1/1000: Chưa được thể hiện.

Sổ mục kê ruộng đất lập theo bản đồ đo đạc theo Chỉ thị 299/TTg (được cơ quan có thẩm quyền xác nhận): Chưa được thể hiện.

Bản đồ đo đạc năm 1994: Diện tích đất gia đình ông Nguyễn Bật K1 đang quản lý sử dụng với diện tích 200,5m², được thể hiện như sau:

Diện tích 159,4m² đất thuộc thửa đất số 64, tờ bản đồ 12, diện tích 145m².

Diện tích 24,9m² đất thuộc một phần thửa đất số 65, tờ bản đồ 12, diện tích 85m² (diện tích còn lại của thửa đất số 65, tờ bản đồ 12, đã bị giải tỏa, hiện trạng là đường giao thông).

Diện tích 16,2m² đất thuộc một phần diện tích thửa đất 40, tờ bản đồ 12, diện tích 1978m².

Diện tích đất nằm trong chỉ giới GPMB: 132m² là đất sử dụng không có giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, có nguồn gốc là đất nông nghiệp (ao) và đất lưu không quốc lộ 1A do UBND xã quản lý, trong đó:

Diện tích 82,5m² đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND xã quản lý. Năm 1989, gia đình ông Nguyễn Văn K3 được UBND xã bán đất đầu thầu mở dịch vụ để kinh doanh ngành nghề dịch vụ. Khoảng năm 1990, gia đình ông Khâm chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích đất được giao đầu thầu mở dịch vụ cho gia đình ông K1. Khoảng năm 1990, gia đình ông K1 xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt trên phần diện tích đất nhận chuyển nhượng. Tại thời điểm gia đình ông K1 sử dụng đất, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt không có hồ sơ xử lý vi phạm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Diện tích 24,6m² đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND xã quản lý. Khoảng năm 1990, gia đình ông K1 lấn đất nông nghiệp do UBND xã quản lý, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt. Tại thời điểm gia đình ông K1 lấn đất nông nghiệp do UBND xã quản lý, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt không có hồ sơ xử lý vi phạm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Diện tích 24,9m² đất có nguồn gốc là đất lưu không quốc lộ 1A do UBND xã quản lý. Khoảng năm 1994, gia đình ông K1 lấn đất lưu không quốc lộ 1A do UBND xã quản lý, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt. Tại thời điểm gia đình ông K1 lấn đất lưu không quốc lộ 1A do UBND xã quản lý, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt không có hồ sơ xử lý vi phạm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Đất nằm trong chỉ giới thu hồi có kết hợp kinh doanh dịch vụ: Phải di chuyển chỗ ở gồm:

Nhà ở, công trình, vật kiến trúc và các tài sản khác gắn liền với đất bị thu hồi:

Công trình xây dựng hợp pháp: Nhà 01 tầng, tường xây gạch 110 bờ trụ, cao 3,2m, mái lợp tôn; diện tích = 84,56m², trần nhựa diện tích = 21,73m²; Sân lát gạch nung đỏ; diện tích 20,72m²; Nhà 01 tầng, mái bằng BTCT: Diện tích 48,76m².

Diện tích trong chỉ giới GPMB: 24,91m²;

Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 23,85m². Lối đi lát gạch: Diện tích 4,47m²; Bể nước: thể tích 2,0m³;

Hiện trạng sử dụng đất và tài sản trên đất:

Về đất: Diện tích đất đang được sử dụng ổn định không tranh chấp là 200,5m², chưa được cấp GCNQSDĐ.

Về tài sản gắn liền trên đất: Nhà ở và các công trình trên đất của gia đình ông Nguyễn Bật K1 và bà Giang Thị V1 sử dụng ổn định không có tranh chấp và trong quá trình xây dựng, sử dụng không bị xử lý vi phạm.

Việc ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án BT, HT GPMB để thực hiện dự án và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đối với gia đình ông Nguyễn Bật K1 và bà Giang Thị V1 là đúng quy định pháp luật. Người bị kiện đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người khởi kiện giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, đồng thời đề nghị: Hủy Quyết định số 6420/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND huyện TT và hủy Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND huyện TT. Đề nghị bồi thường 100% giá đất thu hồi, đề nghị 01 suất đất tái định cư, đề nghị xác định phần đất còn lại là đất ở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 491/2025/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố HN đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Đất đai 2013; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 và số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nghị định số 43 và số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/1/2017 của Chính phủ quy định về BT, HT&TĐC khi Nhà nước thu hồi đất và Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Bác các yêu cầu khởi kiện của ông NguyễnBAT K1 và bà Giang Thị V1.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2025, người khởi kiện ông NguyễnBAT K1 và bà Giang Thị V1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa Phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án hành chính sơ thẩm nêu trên theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Ông NguyễnBAT K1 và bà Giang Thị V1 nhất trí với luận cứ của Luật sư.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của ông NguyễnBAT K1 và bà Giang Thị V1, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 491/2025/HC-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng:

[1.1] Ngày 10/10/2025, người khởi kiện ông NguyễnBAT K1 và bà Giang Thị V1 kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Việc vắng mặt của đương sự: Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các

đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện giải quyết vụ án: Ngày 01/8/2023, ông K1 và bà V1 khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 6511/QĐ-UBND của UBND huyện TT; hủy Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND huyện TT về việc phê duyệt phương án BT, HT bổ sung để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn VĐ - NH (Km 185-Km 189) huyện TT; hủy Quyết định số 6257/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện TT về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và các quyết định liên quan. Đây là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HN và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Bật K1 và bà Giang Thị V1:

[2.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính: Các quyết định về việc thu hồi đất, quyết định về việc phê duyệt phương án BT, HT khi Nhà nước thu hồi đất, quyết định về việc phê duyệt phương án BT, HT bổ sung, quyết định về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện TT đối với hộ gia đình ông K1, bà V1 được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 66, Điều 83 Luật Đất đai năm 2013, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] Xét Quyết định số 6420/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND huyện TT, thành phố HN về việc thu hồi 132m² đất do ông Nguyễn Bật K1 (vợ là bà Giang Thị V1) đang quản lý, sử dụng thuộc thửa đất số 64, 65, tờ bản đồ số 12 (theo hệ bản đồ 1994); Bản đồ hiện trạng thửa đất số 51, tờ bản đồ số 9 (theo Hồ sơ kỹ thuật đo vẽ ngày 15/4/2012) tại xã LN, huyện TT, thành phố HN, thấy:

Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn VĐ - NH (Km185 - Km 189) được Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) phê duyệt ngày 16/9/1983; UBND thành phố Hà Nội phê duyệt chỉ giới đường đỏ tại Quyết định số 04/2005/QĐ-UBND ngày 13/01/2005, phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 129/2006/QĐ-UBND ngày 04/8/2006, phê duyệt Dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 1A đoạn VĐ - NH tại Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 19/7/2010, Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 30/3/2011 bổ sung Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 19/7/2010.

Đến ngày 19/11/2012, UBND thành phố HN ban hành Quyết định số 5325/QĐ-UBND về việc thu hồi 50.535m² đất lưu không đường quốc lộ 1A và giao 90.077m² đất tại các xã TH, NHP, NH, LN, huyện TT cho Sở Giao thông Vận tải thành phố để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc Lộ 1A đoạn VĐ - NH. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố HN đã

bàn giao lại các căn cứ pháp lý, hồ sơ dự án cho UBND huyện TT theo Văn bản số 4924/UBND-KH&ĐT ngày 7/10/2017. Ngày 14/11/2017 và ngày 18/4/2018, UBND huyện TT công khai dự thảo phương án BT, HT&TĐC khi Nhà nước thu hồi đất.

Như vậy, Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn qua VĐ - NH đã được Hội đồng Bộ trưởng thông qua, UBND thành phố HN phê duyệt, thuộc trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 62 Luật Đất đai 2013.

Trên cơ sở Thông báo thu hồi đất; Biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác GPMB thực hiện dự án; Giấy xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi, vị trí đất. Ngày 14/9/2018, UBND huyện TT, thành phố HN ban hành Quyết định số 6420/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông K1, bà V1 là đúng diện tích, vị trí, tài sản và loại đất bị thu hồi.

[2.3] Xét Quyết định số 6511/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND huyện Thanh Trì về việc phê duyệt phương án BT, HT&TĐC khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về việc phê duyệt phương án BT, HT bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn VĐ - NH (Km 185 - Km 189) huyện TT:

Về nguồn gốc đất: Theo Báo cáo của UBND xã LN tại Bản đồ đo đạc lập theo Chỉ thị số 299/TTg, tỷ lệ 1/1000; sổ mục kê ruộng đất lập theo bản đồ đo đạc theo Chỉ thị 299/TTg được UBND xã LN xác nhận năm 1990 thì diện tích đất của ông Nguyễn Bật K1, bà Giang Thị V1 bị thu hồi GPMB thuộc đất lưu không đường Quốc lộ 1A và đất nông nghiệp do UBND xã LN quản lý.

Về thời điểm sử dụng đất: Gia đình ông K1 hiện quản lý sử dụng đối với diện tích đất 200,5m², là đất không có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp (canh tác, ao) và đất lưu không quốc lộ 1A do UBND xã LN quản lý, trong đó:

Diện tích 82,5m² đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND xã quản lý. Năm 1989, gia đình ông Nguyễn Văn K3 được UBND xã LN bán đất đầu thầu mở dịch vụ để kinh doanh ngành nghề dịch vụ. Khoảng năm 1990, gia đình ông K3 chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích đất được giao đầu thầu mở dịch vụ cho gia đình ông Kính. Khoảng năm 1990, gia đình ông K1 xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt trên phần diện tích đất nhận chuyển nhượng. Tại thời điểm gia đình ông K1 sử dụng đất, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt không có hồ sơ xử lý vi phạm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Diện tích 76,9m² đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND xã quản lý. Khoảng năm 1990, gia đình ông K1 lấn đất nông nghiệp do UBND xã quản lý, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt. Tại thời

điểm gia đình ông K1 lấn đất nông nghiệp do UBND xã quản lý, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt không có hồ sơ xử lý vi phạm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Diện tích 24,9m² đất có nguồn gốc là đất lưu không quốc lộ 1A do UBND xã quản lý. Khoảng năm 1994, gia đình ông K1 lấn đất lưu không quốc lộ 1A do UBND xã quản lý, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt. Tại thời điểm gia đình ông K1 lấn đất lưu không quốc lộ 1A do UBND xã quản lý, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt không có hồ sơ xử lý vi phạm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Diện tích 16,2m² đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp (ao) do UBND xã quản lý. Khoảng năm 1995, gia đình ông K1 lấn đất nông nghiệp (ao) do UBND xã quản lý, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt. Tại thời điểm gia đình ông K1 lấn đất nông nghiệp (ao) do UBND xã quản lý, xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt không có hồ sơ xử lý vi phạm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Ngày 20/11/1994, Tòa án nhân dân huyện TT ban hành Bản án hình sự sơ thẩm số 116/HS-ST, trong đó có nội dung: Kiến nghị với UBND, Phòng Nông nghiệp huyện TT và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi lại những diện tích đất, những khoản chi thu trái pháp luật do hành vi phạm tội của các bị cáo gây lên để trả lại quyền sở hữu cho Nhà nước, trong đó có phần diện tích đất gia đình ông K1 đang quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, đến nay diện tích đất giao đấu thầu mở dịch vụ và phần diện tích đất lấn đất lưu không quốc lộ 1A chưa bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào thu hồi lại, đồng thời cũng không trả lại tiền các hộ đã nộp khi được giao đất mở dịch vụ, gia đình vẫn quản lý sử dụng cho đến nay. Ngày 02/4/2010, UBND huyện TT ra Thông báo số 65/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn VĐ - NH huyện TT (Km 185 - Km 189). Hộ gia đình ông K1, bà V1 có 132m² nằm trong chỉ giới GPMB của dự án.

Từ những căn cứ, phân tích, nhận định nêu trên trên xác định: Diện tích đất 132m² thu hồi của hộ gia đình ông K1, bà V1 có nguồn gốc là đất nông nghiệp. Tuy nhiên, việc UBND xã LN thực hiện bán đấu thầu phần diện tích dọc Quốc lộ 1A cho các hộ dân đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện kiến nghị, Tòa án nhân dân huyện TT xét xử và kiến nghị UBND huyện thu hồi lại diện tích đất đã đấu thầu nhưng UBND huyện TT, UBND xã LN không thu hồi vẫn để các hộ dân tiếp tục sử dụng đất đến thời điểm thực hiện hiện dự án là chưa tuân thủ nghiêm túc kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân. Trong quản lý đất đai tại địa phương, UBND xã LN, UBND huyện TT buông lỏng quản lý để các hộ dân sử dụng đất, lấn chiếm đất không đúng quy định pháp luật dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện kéo dài. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu UBND huyện TT, UBND xã LN rút kinh nghiệm trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai, cần thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm đối với việc quản lý, sử dụng đất tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Người khởi kiện cho rằng, diện tích đất bị thu hồi là phần đất UBND xã đã bán đấu thầu để hộ gia đình kinh doanh và để ở. Quá trình sử dụng đất, hộ gia đình ông K1, bà V1 đã xây dựng công trình trên đất để ở, ổn định nhưng không bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, không tranh chấp. Do đó, Liên ngành thành phố HN đã có Tờ trình số 9901/TTr - STNMT- STC-UBNDHTT đề nghị UBND thành phố HN chấp thuận chính sách hỗ trợ về đất cho 125 hộ gia đình, cá nhân, trong đó có hộ gia đình ông K1, bà V1 như sau: Hỗ trợ bằng 60% giá đất của loại đất được giao cùng vị trí theo Bảng giá đất của UBND thành phố HN tại thời điểm phê duyệt phương án HT đối với phần diện tích đất được giao. Phần diện tích đất còn lại (nếu có) không được BT, HT. Ngày 27/11/2020, UBND thành phố HN ban hành Văn bản số 10335/VP-GPMB chấp thuận đề xuất của Liên ngành tại Tờ trình số 9901/TTr-STNMT-STC-UBNDHTT là đã đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho hộ gia đình ông K1, bà V1.

Căn cứ Văn bản số 10335/VP-GPMB ngày 27/11/2020 của UBND thành phố HN. UBND huyện TT đã ban hành Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về việc phê duyệt phương án BT, HT bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn VĐ - NH (Km 185 - Km 189) huyện TT gồm: Về BT, HT bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất: Bồi thường về đất: Diện tích: 82,5m², đơn giá 6.734.000đồng/m², tỷ lệ 60% = 333.333.000đồng.

Do nguồn gốc đất thu hồi của hộ ông K1 và bà V1 là đất nông nghiệp do UBND xã quản lý, không đủ điều kiện để bồi thường theo quy định tại Điều 74, Điều 75 Luật Đất đai 2013 nhưng UBND huyện TT cùng liên ngành Thành phố đã đề xuất và được UBND thành phố HN chấp thuận để các hộ có đất bị thu hồi tại dự án mức hỗ trợ 60% giá đất của loại đất được giao cùng vị trí theo bảng giá đất của UBND thành phố HN tại thời điểm phê duyệt phương án hỗ trợ đối với phần diện tích đất được giao nên UBND huyện TT thực hiện phê duyệt BT, HT bổ sung về BT đất cho các hộ dân, trong đó có hộ gia đình ông K1, bà V1 là đảm bảo khách quan, công bằng, kịp thời, công khai và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc ông K1, bà V1 khởi kiện yêu cầu UBND huyện TT bồi thường về đất theo đơn giá đất ở 100% là không có căn cứ.

Về hỗ trợ công trình xây dựng trên đất: Hỗ trợ với tỷ lệ từ 50% đến 80% là phù hợp với Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND thành phố HN về ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá BT, HT khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố HN.

Về tái định cư: Sau khi bị thu hồi 132m², hộ ông K1 và bà V1 hiện vẫn còn lại diện tích đất đang sử dụng là 68,5m² tại xã LN, huyện TT (nay là xã NH, thành phố HN) nên không được TĐC là có căn cứ. Nay, ông bà đề nghị được 01 suất đất TĐC là không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với việc ông K1, bà V1 đề nghị xác định phần đất còn lại 68,5m² là đất ở, thấy: Diện tích này trước đây là đất nông nghiệp, Nhà nước cũng đã thu tiền của hộ ông K1, bà V1. Do đó, ông K1, bà V1 có quyền đề nghị với UBND xã

NH và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xem xét trên cơ sở các quy định của pháp luật để chuyển đổi mục đích sử dụng 68,5m² đất theo quy định. Đề nghị UBND xã NH và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền căn cứ các quy định của pháp luật về đất đai để chuyển đổi mục đích quyền sử dụng 68,5m² đất nêu trên, tạo điều kiện giúp gia đình ông K1, bà V1 ổn định cuộc sống.

[2.4] Xét Quyết định giải quyết khiếu nại số 9435/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 6257/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện TT, thành phố HN:

Các quyết định này đều là quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với hộ gia đình ông K1, bà V1, được Chủ tịch UBND huyện TT ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 5, Điều 17, Điều 18 Luật Khiếu nại 2011 và Điều 22, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015.

Do UBND huyện TT ban hành quyết định về việc thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án BT, HT&TĐC khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện TT ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông K1, bà V1 về việc khiếu nại các quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án BT, HT&TĐC khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.5] Từ những phân tích, nhận định nêu trên thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bất K1 và bà Giang Thị V1 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ mới có ý nghĩa chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông K1 và bà V1, cần giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm nêu trên theo đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội.

[3] Về án phí: Do ông K1 và bà V1 là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên ông K1 và bà V1 được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Bất K1 và bà Giang Thị V1. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 491/2025/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố HN.

[2] Về án phí: Ông Nguyễn Bất K1 và bà Giang Thị V1 được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố HN;
- VKSND thành phố HN;
- THADS thành phố HN;
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh